

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Chuẩn

Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Biển, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Nam H (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1984 tại **Đ, Thái Nguyên**.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xóm S, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1953 và bà **Triệu Thị T**, sinh năm 1956, có vợ là **Nguyễn Thị Á** (đã ly hôn) và có 01 con (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh C**; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Lưu Bình D** và Luật sư **Đinh Huy T1**- **Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T**; có mặt Luật sư **Đinh Huy T1**; Luật sư **Lưu Bình D** có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1953, địa chỉ: **Xóm S, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00h15' ngày 20/10/2023, tại Km311+300 Quốc lộ C thuộc phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Phòng C chủ trì phối hợp với Phòng Q, Công an tỉnh C thực hiện công tác tuần tra kiểm soát đã phát hiện và tiến hành kiểm tra xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu NISSAN ALMERA, biển kiểm soát 20A-662.41. Qua kiểm tra: xe ô tô do Nguyễn Nam H điều khiển, trên xe chở 04 người Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh hợp pháp theo quy định. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan và đưa tất cả về trụ sở để làm rõ sự việc.

Mở rộng điều tra, xác định được: Nguyễn Nam H là lái xe taxi tự do nên đã đăng số điện thoại của mình lên hội nhóm xe ghép trên mạng xã hội để tìm khách. Đến ngày 18/9/2023 H được một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0877.879.517 thuê H lên địa phận thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để đón khách đưa về Bắc Ninh với tiền công là 5.000.000 đồng. H đồng ý và sử dụng xe ô tô nhãn hiệu NISSAN ALMERA mang biển kiểm soát 20A-662.41 đi đón khách. Nguyễn Nam H lên Cao Bằng đón được một người khách để đưa đến một vòng tròn ở thành phố B thì trả khách. Trên đường đi người khách trên xe có nói chuyện và mời H hút thuốc bằng tiếng Trung Quốc nên H đã sử dụng ứng dụng google dịch để nói chuyện và biết người này là người Trung Quốc, nhưng H làm nghề lái xe chạy dịch vụ và cũng hay chở các chuyên gia Trung Quốc ở các khu công nghiệp nên vẫn chở khách đến điểm hẹn. Nguyễn Nam H đã được người có số điện thoại số 0877.879.517 trả tiền công là 5.000.000 đồng vào số tài khoản 0981.971.233 mở tại ngân hàng M.

Khoảng 13 giờ ngày 19/10/2023, Nguyễn Nam H tiếp tục được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0877.879.517 gọi điện thoại cho H vào số 0981.971.233 nói thuê chở 04 người khách từ thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng về Thái Nguyên với giá 5.000.000 đồng. H biết đây là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng H vẫn đồng ý chở. Trước khi đi, H có nói chuyện với một người bạn làm nghề lái xe dịch vụ sử dụng tài khoản zalo "TX N" về việc lên Cao Bằng đón khách là người Trung Quốc và biết việc lên đón khách như này là không an toàn, nhưng H vẫn quyết định đi. Khoảng 18 giờ cùng này, H một mình điều khiển xe ô tô màu bạc nhãn hiệu NISSAN ALMERA, biển kiểm soát 20A-662.41 lên Cao Bằng theo hướng đường B - Lạng Sơn. Trên đường di chuyển có một người đàn ông sử dụng điện thoại 0333.099.850 gọi hỏi H đến đâu rồi. Khoảng 21h30 cùng ngày, H đến địa phận huyện Q, tỉnh Cao Bằng và thông tin cho người sử dụng số 0333.099.850 biết vị

trí của H, người đó nói còn cách chỗ đón người khoảng 20 phút đi xe nữa, ngoài ra người này còn nói là đang đi trước xe của H một đoạn và khi nào đi đến một con dốc sẽ thấy 04 người đứng đợi ở ven đường. H tiếp tục di chuyển theo hướng dẫn đến khu vực có con dốc, xung quanh vắng vẻ, nhiều đồi núi thì thấy có 04 người đàn ông đang đứng đợi ở ven đường, H dừng xe thì những người này bước lên xe. Sau đó H điều khiển xe theo hướng ra thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để đi về Thái Nguyên; di chuyển được khoảng 20 phút thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCB-P1 ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Nam H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nam H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi đã thực hiện.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 khai: Ông là bố đẻ của Nguyễn Nam H. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-662.41 do tôi đứng tên. Do con trai tôi không có công ăn việc làm ổn định nên vào đầu năm 2023 tôi có vay ngân hàng bằng hình thức định giá tài sản đất thổ cư của gia đình tôi, sau đó được ngân hàng cho vay tiền để mua ô tô. Số tiền mua ô tô này ngân hàng tự chuyển cho cơ sở bán xe. Sau khi lấy được xe thì đưa chiếc xe này thế chấp ngân hàng. Sau khi có xe tôi cho con tôi sử dụng để đi lại và chạy dịch vụ. Chiếc xe tôi mua với giá trị là 720.000.000 đồng, trong đó ngân hàng trả trước 476.000.000 đồng, số tiền còn lại là tôi thanh toán cho công ty bằng hình thức trả góp. Chiếc xe là do tôi mua, tôi không biết con đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên mong Hội đồng xét xử trả lại xe cho tôi vì hiện nay chiếc xe vẫn đang thế chấp khoản vay tại Ngân hàng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố đối với Nguyễn Nam H về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam H phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nam H từ 18-24 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SX MAX liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H1 01 ô tô màu trắng, nhãn hiệu NISSAN ALMERA, biển kiểm soát 20A-662.41

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố các bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; trong vụ án này người đàn ông liên lạc với bị cáo giữ vai trò chính, bị cáo giữ vai trò thứ yếu. Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; hoàn cảnh gia đình éo le, ly hôn vợ, con chết, phạm tội vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Về nhân thân, sinh ra và lớn lên gia đình lao động; bị cáo có thời gian phục vụ quân ngũ được tặng Bằng khen, bố bị cáo được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện để hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Về vật chứng vụ án, nhất trí như đề nghị Viện kiểm sát.

Bị cáo không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Viện kiểm sát đối đáp phần tranh luận: Về hình phạt vẫn giữ nguyên như đề nghị vì hành vi bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng và hành vi bị cáo tổ chức cho 04 người nhập cảnh trái phép.

Trong lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Nam H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/10/2023, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; Trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo thể hiện nội dung liên quan đến hành vi bị cáo thực hiện; phù hợp với lời khai của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vì vụ lợi, trong ngày 20/10/2023, Nguyễn Nam H đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu NISSAN ALMERA, màu bạc, biển kiểm soát 20A- 662.41 chở 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đưa đến tỉnh Thái Nguyên với số tiền công theo thỏa thuận là 5.000.000 đồng. Nguyễn Nam H đã đi theo sự hướng dẫn và đón được 04 người là người Trung Quốc đang đứng đợi ở ven đường. Sau khi đón người, H di chuyển đến địa phận phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang nên chưa nhận được tiền công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để hưởng lợi về tiền công. Tuy bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình tổ chức cho 04 công dân Trung Quốc vào Việt Nam nhưng không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định. Hành vi của Nguyễn Nam H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo nhận đưa, đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2003-2005, bị cáo sinh sống tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bị cáo được Cục H3 tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2004 theo Quyết định khen thưởng số 1538/QĐ-CHC ngày 11/11/2004; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét hành vi phạm tội bị cáo là nghiêm trọng, cần quyết định một hình phạt nghiêm khắc có tính răn đe cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE Xsmax màn hình cảm ứng, có số IMEI 1-35300102534303 và Imei 2 – 353100102745255, đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu NISSAN ALMERA, màu bạc, biển kiểm soát 20A- 662.41. Từ những lời khai của bị cáo H, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, tuy chiếc xe ô tô là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng ông Nguyễn Văn H1 đứng tên sở hữu hợp pháp, nguồn gốc chiếc xe này là do ông H1 vay để mua; việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực

hiện hành vi phạm tội ông H1 không biết, không có lỗi. Hiện nay, chiếc xe là tài sản thế chấp tại Ngân hàng V, hợp đồng thế chấp là ngay tình và vẫn đang thực hiện. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 cam đoan sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết. Do vậy, không tịch thu chiếc xe ô tô nêu trên, cần trả lại cho ông Nguyễn Văn H1 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng V theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi ngày 18/9/2023, H được đón 01 người khách tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng về Bắc Ninh với tiền công là 5.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện sau khi chở khách xong H mới tìm hiểu biết đây là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác để xác định H nhận thức được khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngay từ thời điểm ban đầu. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với việc Nguyễn Nam H đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 18/9/2023.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0877.879.517 đã thuê, hướng dẫn H đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; quá trình điều tra, xác định được là Dương Ngọc H2 (sinh ngày 12/03/1977, giới tính: Nam; trú tại: phường T, TP., tỉnh Thái Nguyên). H2 khai nhận bản thân đã từng bán thông tin cá nhân để đăng ký số điện thoại, nhưng không biết là số nào. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông người đàn ông sử dụng số điện thoại 033.099.850 đã gọi điện và hướng dẫn H đón 04 (bốn) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn C1 cung cấp thông tin về chủ thuê bao nhưng chưa có kết quả trả lời, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với 04 (bốn) công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo quy định là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Nam H** phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Nam H** 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2023.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động của **Nguyễn Nam H** (IPHONE XS MAX)”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh C**.

- Trả lại ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1953, địa chỉ: **Xóm S, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**: 01 xe ô tô BKS: 20A-662.41, mã định danh: 019053002231 loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: NISSAN, số loại: ALMERA, màu sơn: Trắng, dung tích xi lanh: 999 cm³, số khung: MNTBAAN18Z0051325, số máy: HRA0059745E, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất: 2023; xe cũ đã qua sử dụng, phần đầu xe có nhiều vết xước đã cũ (có 02 hình ảnh minh họa), kèm theo 01 chìa khóa xe.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 57 ngày 06 tháng 02 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Nam H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Nam H** có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- CQANĐT - CA tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Phòng PC 10 CA tỉnh CB;
- Phòng HS Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Biên Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Chuẩn

Nông Thị Vân

Nông Biên Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Chuẩn

Nông Thị Vân

Nông Biên Hòa